

Số: /BC-SVHTTDL

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

DƯ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá tác động xây dựng Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về quy định điểm thu phí, mức thu phí và tỷ lệ phân chia số thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về quy định mức thu phí và tỷ lệ phân chia số thu phí thăm quan Bảo tàng tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định 322/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt điểm thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử được thu phí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo đánh giá tác động xây dựng Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước, trong thời gian qua, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cũ) đã ban hành các Nghị quyết: Số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã ban hành 02 quyết định: số 24/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 về quy định điểm thu phí, mức thu phí và tỷ lệ phân chia số thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa; số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 về quy định mức thu phí và tỷ lệ phân chia số thu phí thăm quan Bảo tàng tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 phê duyệt điểm thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử được thu phí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Việc triển khai thực hiện chính sách đã đạt được những hiệu quả thiết thực, đóng góp một phần kinh phí vào ngân sách nhà nước; đảm bảo mục tiêu bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, bảo vệ cảnh quan môi trường và tăng cường nguồn lực đầu tư cho các di tích, thiết chế văn hóa.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/06/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Tuyên Quang từ ngày 1/7/2025. Qua rà soát các quy định thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng và một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang (cũ) và Tuyên Quang (cũ) có điểm chưa thống nhất về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (***Kèm theo bảng tổng hợp đánh giá sự khác biệt***).

Để thực hiện thống nhất quy định về thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng và một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh phù hợp với việc kiện toàn sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh Tuyên Quang mới; điều kiện thực tế của tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định về thu phí thăm quan di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; công trình văn hóa, bảo tàng và một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh thay thế cho 03 Nghị quyết gồm:

Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là rất cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Phù hợp với quy định gồm:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/2/2025;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, hoạt động nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, bảo tàng, thư viện và hoạt động phát triển sự nghiệp văn hóa thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Quy định thu phí thăm quan di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, bảo tàng

1.1. Tác động về kinh tế

- Tăng thu ngân sách nhà nước, giảm một phần chi ngân sách nhà nước cho các hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, kích thích kinh tế địa phương, chi tiêu của du khách (ăn, ở, quà lưu niệm, vận chuyển), tăng doanh thu cho hộ kinh doanh, tạo việc làm cho lao động.

- Phát huy hiệu quả giá trị lịch sử - văn hóa, khoa học và thẩm mỹ của các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh, thu hút du khách trong nước, quốc tế đến thăm quan, trải nghiệm, nghiên cứu... đưa du lịch lịch sử, văn hoá, khám phá... trở thành sản phẩm du lịch thế mạnh của tỉnh, phát triển các dịch vụ du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, du lịch theo hướng bền vững.

- Cụ thể trong gần 3 năm vừa qua, từ năm 2023 đến tháng 9/2025 tổng số tiền thu phí là: 60.242.260.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước 18.016.687.000 đồng.

- Chi tiết các loại phí như sau:

+ Phí thăm quan danh lam thắng cảnh: tổng số tiền thu phí là 4.919.360.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước 1.075.457.000 đồng.

+ Phí thăm quan di tích lịch sử: tổng số tiền thu phí là 54.820.570.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước 16.790.581.000 đồng.

+ Phí thăm quan bảo tàng: tổng số tiền thu phí là 502.330.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước 150.699.000 đồng.

1.2. Tác động về xã hội

Được hưởng lợi từ các di tích, đời sống của Nhân dân ngày càng được nâng cao, từ đó người dân ý thức trong việc gìn giữ, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh, góp phần bảo vệ môi trường, ổn định tình hình an ninh, xã hội.

1.3. Tác động về giới

Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

1.4. Tác động về thủ tục hành chính

Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh; không xung đột với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Chính sách 2: Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

2.1. Tác động về kinh tế

- Mức phí được quy định cụ thể và rõ ràng, giúp các doanh nghiệp kinh doanh thể thao (cơ sở thể thao, câu lạc bộ chuyên nghiệp) dự toán được chi phí tuân thủ pháp luật khi bắt đầu hoặc mở rộng kinh doanh. Kiểm soát chất lượng thị trường: Phí thẩm định là công cụ để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duy trì hoạt động kiểm soát chất lượng, an toàn và điều kiện cơ sở vật chất của các cơ sở kinh doanh thể thao, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh chuyên nghiệp và minh bạch hơn, bảo vệ người tiêu dùng. Phần phí được để lại cho phép Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nguồn lực tài chính để đầu tư vào công nghệ, đào tạo nhân lực và cải thiện quy trình thẩm định, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công.

- Cụ thể trong gần 3 năm vừa qua, từ năm 2023 đến tháng 9/2025 tổng số tiền thu phí là: 32.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước 4.720.000 đồng.

2.2. Tác động về xã hội

Hoạt động thẩm định nghiêm ngặt đảm bảo các cơ sở thể thao đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và chuyên môn, giảm thiểu rủi ro chấn thương, tai nạn cho người tập luyện, tạo ra một môi trường thể thao an toàn và lành mạnh. Phát triển Thể thao Chuyên nghiệp: Việc cấp giấy chứng nhận giúp quản lý và phát triển các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp theo đúng quy định, là nền tảng cho sự phát triển của phong trào thể thao thành tích cao tại tỉnh.

2.3. Tác động về giới

Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

2.4. Tác động về thủ tục hành chính

Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh; không xung đột với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

3. Chính sách 3: Phí thư viện.

3.1. Tác động về kinh tế

- Việc thu phí giúp thư viện có thêm nguồn tài chính để bù đắp một phần chi phí hoạt động, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước. Khi người đọc phải trả phí, họ có xu hướng sử dụng tiết kiệm, có trách nhiệm hơn đối với sách, tài liệu và cơ sở vật chất thư viện. Khi có thu phí, thư viện có động lực nâng cao chất lượng phục vụ, đa dạng hóa dịch vụ để thu hút người dùng.

- Cụ thể trong gần 3 năm vừa qua, từ năm 2023 đến tháng 9/2025 tổng số tiền thu phí là: 29.595.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước 1.962.000 đồng.

3.2. Tác động về xã hội

3.3. Tác động về giới

Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

3.4. Tác động về thủ tục hành chính

Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

3.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh; không xung đột với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA CHÍNH SÁCH

Căn cứ quy định pháp luật, mức thu, phương thức thu, nộp và quản lý đều phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nguồn thu bổ sung cho ngân sách địa phương và để lại cho tổ chức thu phí để (Trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí; Chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương; chi quản lý thu phí; Chi đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh).

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý các địa điểm đã có hệ thống tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất đảm bảo triển khai thu phí.

Hệ thống các cơ quan tài chính, thuế và kho bạc nhà nước, ngân hàng trên địa bàn đã được tổ chức đồng bộ, sẵn sàng tiếp nhận và kiểm soát việc thu, nộp phí, bảo đảm quản lý chặt chẽ, minh bạch.

Chính sách không làm phát sinh chi ngân sách mới, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

IV. SO SÁNH PHƯƠNG ÁN CHÍNH SÁCH

STT	Tiêu chí	Phương án 1: Giữ nguyên mức thu	Phương án 2: Điều chỉnh mức thu (đề xuất)
1	Tác động ngân sách	Không tăng thu	Tăng thu hợp lý
2	Phù hợp thực tế	Không còn phù hợp	Phù hợp điều kiện hiện nay
3	Khả năng chấp nhận của người dân	Cao	Chấp nhận được
4	Đánh giá tổng thể	Đảm bảo ổn định ngắn hạn, nhưng hiệu quả, tính tiết kiệm về dài hạn chưa cao do nguồn thu có thể không đủ bù đắp chi phí, làm giảm động lực cải tiến chất lượng dịch vụ	Góp phần nâng cao tính tiết kiệm, hiệu quả sử dụng nguồn thu, phản ánh đúng chi phí cung cấp dịch vụ, khuyến khích quản lý chi phí hợp lý và cải thiện chất lượng phục vụ

→ **Đề xuất phương án 2:** Điều chỉnh mức thu cho phù hợp.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế cho 03 Nghị quyết gồm: Số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ KHÁC BIỆT GIỮA

Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Nội dung	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá sự khác biệt	Đề xuất điều chỉnh
Tên nghị quyết	Quy định về phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh	Quy định về phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh	Tên Nghị quyết 24 của tỉnh Tuyên Quang (cũ) quy định cụ thể về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Bổ sung thêm đối tượng thu là một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết quy định mức thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng và một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
Đối tượng áp dụng	Là người Việt Nam và người nước ngoài đến thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thu phí, quản lý và sử dụng nguồn thu phí.	Các tổ chức, cá nhân có đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh; phí thăm quan di tích lịch sử; phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng; phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; phí thư viện.	Nghị quyết 24 có bổ sung các đối tượng liên quan đến thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; phí thư viện.	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh; phí thăm quan di tích lịch sử; phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng; phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; phí thư viện.

Nội dung	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá sự khác biệt	Đề xuất điều chỉnh
Mức thu	Mức thu tối đa: a) Đối với người lớn: không quá 50.000 đồng/người/lượt. b) Đối với Trẻ em (từ 6 tuổi đến 15 tuổi), bằng 50% mức thu người lớn.	- Cấp lần đầu: Mức thu phí trực tiếp: + Kinh doanh 01 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận. + Kinh doanh 02 môn thể thao: 1.500.000 đồng/giấy chứng nhận + Kinh doanh 03 môn thể thao: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận + Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên: 2.500.000 đồng/giấy chứng nhận Mức thu phí trực tuyến: + Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000 đồng/giấy chứng nhận. + Kinh doanh 02 môn thể thao: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận + Kinh doanh 03 môn thể thao: 1.600.000 đồng/giấy chứng nhận + Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận - Cấp lại: Mức thu phí trực tiếp: + Do bị mất hoặc hư hỏng;	1. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh - Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia đặc biệt trở lên: 40.000 đồng/lượt - Danh lam thắng cảnh khác: 20.000đồng/lượt 2. Phí thăm quan di tích lịch sử: 20.000 đồng/lượt 3. Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng. 4. Phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. a, Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh 02 môn thể thao: 1.200.000đồng/giấy chứng nhận - Kinh doanh 03 môn thể	- Quy định mức thu tỉnh Hà Giang (cũ) để mức tối đa; Quy định tỉnh Tuyên Quang (cũ) quy định mức cụ thể mức thu - Tỉnh Tuyên Quang (cũ) quy định cụ thể 05 nội dung thu còn tỉnh Hà Giang (cũ) quy định mức trần cho 3 nội dung thu - Nghị quyết 27 của tỉnh Hà Giang (cũ) có hai hình thức thu trực tiếp và thu trực tuyến. - Mức thu phí trực tuyến nội dung Cấp lại do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh của tỉnh Hà Giang (cũ) chênh lệch thấp hơn so với tỉnh Tuyên Quang (cũ)	- Phí thăm quan di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt trở lên đề xuất mức 50.000 đồng/người/lần. - Phí thăm quan di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh khác đề xuất mức 30.000 đồng/người/lần. - Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng đề xuất mức 30.000 đồng/người/lần - Đối với phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đề xuất giữ nguyên mức thu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cũ).

Nội dung	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá sự khác biệt	Đề xuất điều chỉnh
		do thay đổi các nội dung; do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000 đồng/giấy chứng nhận. + Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 500.000 đồng/giấy chứng nhận. + Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: 500.000 đồng/giấy chứng nhận. Mức thu phí trực tuyến: + Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung; do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 160.000 đồng/giấy chứng nhận. + Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000 đồng/giấy chứng nhận. + Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: 400.000 đồng/giấy chứng nhận	thao: 1.600.000đồng/giấy chứng nhận - Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận b, Cấp lại Giấy chứng nhận - Do bị mất hoặc hư hỏng do thay đổi các nội dung(tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000 đồng/giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000 đồng/giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu 5. Phí thư viện: 20.000 đồng/thẻ/năm	40.000 đồng.	- Đối với phí thư viện đề xuất giữ nguyên mức thu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cũ).

Nội dung	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá sự khác biệt	Đề xuất điều chỉnh
Đối tượng miễn giảm	a) Miễn thu phí đối với các trường hợp sau: - Người khuyết tật đặc biệt nặng và người khuyết tật nặng (Căn cứ Giấy xác nhận khuyết tật). - Bà mẹ Việt Nam anh hùng. - Trẻ em dưới 6 tuổi. - Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú. b) Giảm 50% phí thăm quan đối với các trường hợp sau: - Người cao tuổi. - Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, gồm: + Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định trong Chương trình 135 của Chính phủ. + Người có công với cách mạng; Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ "tiền khởi nghĩa"; Thân nhân liệt sĩ; Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động; Thương binh,		1. Đối tượng được miễn phí: a) Phí thăm quan danh lam thắng cảnh; thăm quan di tích lịch sử; thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng; Trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật đặc biệt nặng , người thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật. b) Phí thư viện: Trẻ em, người cao tuổi, thương binh, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật. 2. Đối tượng được giảm 50% mức phí a) Phí thăm quan danh lam thắng cảnh; thăm quan di tích lịch sử; thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng; Trẻ em (trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này); người khuyết tật nặng ; người cao tuổi; người thuộc hộ cận nghèo; người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng	Có sự khác biệt về đối tượng miễn và đối tượng giảm 50%	Rà soát lại các chính sách pháp luật về chính sách ưu tiên cho các đối tượng yếu thế để điều chỉnh phù hợp

Nội dung	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá sự khác biệt	Đề xuất điều chỉnh
	người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công. + Người thuộc diện chính sách xã hội: Người tàn tật, người già cô đơn; Các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; c) Trường hợp người vừa thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa vừa thuộc diện người cao tuổi thì chỉ được giảm 50% mức thu phí.		thụ văn hóa theo quy định pháp luật. b) Phí thư viện: Người từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi; người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định pháp luật (áp dụng với các đối tượng chưa được miễn phí theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này). 3. Trường hợp đối tượng thuộc diện được hưởng nhiều chế độ miễn, giảm khác nhau khi phải nộp các loại phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì chỉ được hưởng một chế độ cao nhất.		

Nội dung	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá sự khác biệt	Đề xuất điều chỉnh
Đơn vị thu	a) Đơn vị được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý tại các địa điểm thăm quan. b) Tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang	1. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa, bảo tàng: Các đơn vị trực tiếp quản lý danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa, bảo tàng và cơ quan, đơn vị khác được cấp có thẩm quyền giao thu phí. 2. Phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 3. Phí thư viện: Thư viện tỉnh và Thư viện huyện, thành phố.	Cơ bản thống nhất, tuy nhiên cách trình bày có sự khác nhau và có bổ sung thêm các nội dung do có thêm đối tượng áp dụng	Rà soát điều chỉnh theo hướng quy định cụ thể cho các loại phí và giao cho các chủ thể quản lý cụ thể
Quản lý và sử dụng nguồn thu	a) Đối với đơn vị thu phí là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: - Quản lý theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. - Đơn vị thu phí được trích lại tối đa 70% trên tổng số tiền thu được; số thu phí còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước.	Đơn vị thu phí được trích lại 90% tổng số tiền phí thu được để chi phục vụ cho hoạt động thăm định, thu phí và nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành	1. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng: Tổ chức thu phí nộp ngân sách nhà nước 10%, được để lại 90% trên tổng số phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí. 2. Phí thăm định cấp giấy	Có sự khác biệt về tỷ lệ % việc trích nộp; để lại cho đơn vị quản lý	Rà soát lại từng loại hình và các quy định của pháp luật để đề nghị đảm bảo tính hợp pháp và phù hợp với thực tiễn.

Nội dung	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá sự khác biệt	Đề xuất điều chỉnh
	- Sử dụng số thu được trích để lại chi phí trực tiếp thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí sau đây (theo quy định của cấp có thẩm quyền đối với từng loại hình đơn vị): + Quỹ tiền lương, các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật đối với lao động hợp đồng ngoài biên chế cấp có thẩm quyền giao (không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên) + Tiền công. + Chi phí biên lai thu phí. + Chi phí dịch vụ gồm: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường, công tác phí (nếu có). + Tu bổ và tôn tạo danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa; mua sắm, sửa chữa tài sản, thiết bị liên quan (nếu có). + Trích khấu hao tài sản cố định (nếu có).		chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp: Tổ chức thu phí nộp ngân sách nhà nước 20%; được để lại 80% trên tổng số phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí. 3. Phí thư viện: Tổ chức thu phí được để lại 100% tổng số phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí. 4. Đối với các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng do tư nhân đầu tư xây dựng hoặc do nhà nước đầu tư nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền giao cho các tổ chức, doanh nghiệp nhận thầu quản lý, kinh doanh theo quy định của pháp luật thì số thu được để lại 100% cho tổ chức, doanh nghiệp nhận thầu quản lý, kinh doanh và phải nộp thuế theo quy		

Nội dung	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá sự khác biệt	Đề xuất điều chỉnh
	b) Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh: Thực hiện theo quy định của Luật thuế, Luật phí và lệ phí hiện hành.		định của pháp luật. 5. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí và các quy định pháp luật có liên quan.		